

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2020/HS-ST
Ngày 18-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Tân.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa:

Ông Phạm Quang Hoàn, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa:

Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2020/HSST-QĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn H, sinh năm 1998, tại Kon Tum; nơi cư trú: Thôn 3, thị trấn Đăk, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn L và bà: Nguyễn Thị N; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không, nhưng nhân thân xấu: *Tại Bản án số 13/2015/HSST ngày 29/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kon Tum xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Khoản 2, Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Chấp hành án tại Trại giam Gia Trung. Ngày 22/6/2017, chấp hành xong hình phạt tù. Do khi phạm tội bị cáo H là người chưa thành niên nên căn cứ Điểm a, Khoản 2, Điều 107 Bộ luật Hình sự nên đương nhiên được xóa án tích; ngày 29/9/2018, thực hiện hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 03/10/2018, ra đầu thú và bị tạm giữ. Ngày 05/10/2018, bị khởi tố và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P cho đến nay. Có mặt.*

2. Hồ Xuân Kh (tên gọi khác: Tý S), sinh năm 1986, tại Gia Lai; nơi ĐKKHKT: Số nhà 51, đường Ph, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai (địa chỉ cũ:

Tổ 7, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Đắc H (đã chết) và bà: Trần Thị H; có vợ: Trần Thị Thu V; có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: 01 lần. Tại Bản án số 165/2007/HSST ngày 06/02/2007, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “*Giết người*” và 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 93 và Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức. Ngày 27/4/2016, chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân xấu: *Tại Bản án số 10/2004/HSST ngày 16/01/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 2, Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành án tại Trại giam Gia Trung. Ngày 03/4/2005, chấp hành xong hình phạt tù đã được xóa án tích*; ngày 29/9/2018, thực hiện hành vi cố ý gây thương tích; ngày 15/12/2018, ra đầu thú và bị tạm giữ; ngày 24/12/2018, bị khởi tố và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P cho đến nay. Có mặt.

-*Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn H:* Ông Phan Mạnh Th, là Luật sư của Chi nhánh Văn phòng Luật sư Minh Th thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Tầng 1, số nhà 50/6 đường Trường Sơn, phường 2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: Số 67, đường Trần Đình X, phường C, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh). Có mặt.

-*Người bào chữa cho bị cáo Hồ Xuân Kh:* Ông Hà Ngọc T, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Hà T thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 223/3, đường Bùi Thị X, phường 1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

-*Bị hại:*

1. Trịnh Ngọc Th, sinh năm 1973; nơi ĐKKHKT: Số nhà 162, đường Phạm Hùng, thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: Thôn 2, xã Ia T, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Lê Khắc Q, sinh năm 1974; địa chỉ: Số nhà 526/28, đường Hùng Vương, tổ 4, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị N, sinh năm 1974 và Đặng Văn L, sinh năm 1974; cùng địa chỉ: Thôn 3, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2. Trần Thị Thu V, sinh năm 1995; địa chỉ: Số nhà 51, đường Phạm Ngọc Thạch, tổ 4, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

-*Người làm chứng:*

1. Trịnh Thị L, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 2, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Phạm Thị Bích Th, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 11, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Nguyễn Hải S (tên gọi khác: Sơn Q), sinh năm 1987; địa chỉ: Số 64/3, đường D, tổ 9, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. Ngô Chí H, sinh năm 1975; địa chỉ: Làng B, xã Ia Đ, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn H, Nguyễn Anh D (thường gọi là Tý), Hồ Xuân Kh (thường gọi là Tý Sở Kh) và Nguyễn Hải S (thường gọi là Sơn Q) có quan hệ quen biết với nhau. Ngày 17/8/2018, Nguyễn Anh D bị chém gây thương tích phải điều trị tại Bệnh viện Quân y 211, nên H đến thăm. Sau khi đến thăm D, H nghi ngờ anh Trịnh Ngọc Th (thường gọi là Th Chó) có liên quan đến việc D bị chém, đồng thời H biết anh Th đang điều trị tại Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai ở số 238 đường Lê Duẩn, phường Tr, thành phố P, nên Hùng nảy sinh ý định tìm chém anh Th trả thù cho D. Ngày 27/9/2018, H đi từ huyện Đức Cơ đến Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai tìm anh Th nhưng không thấy nên H về phòng của D thuê tại chung cư Hoàng Anh Gia Lai số 06 đường Hoàng Văn Thụ, phường Diên Hồng, thành phố P. Sáng ngày 28/9/2018, H gọi điện thoại rủ Kh đến quán cà phê tại số 03 đường Lê Lai, phường Diên Hồng, thành phố P để nói chuyện. H hỏi Kh: *“Anh có biết ai chém Tý không”*, Kh trả lời: *“Anh không biết, anh nghe Th chó hay Cu Bia gì đó chém”*, H nói: *“Em nghe nói thằng Th chó nằm dưới Bệnh viện Hoàng Anh rồi mà”*, Kh nói: *“Hình như vậy”*, H nói: *“Vậy uống cà phê xong em xuống coi nó nằm phòng nào”*, thì Kh nói: *“Em đi coi thử đi có gì điện anh”*. Uống cà phê xong, H đón xe taxi đến Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai tìm thấy Th đang nằm điều trị tại phòng Vip 3, tầng 3, khu A2 của Bệnh viện. Sau đó, H đi dọc hành lang để thăm dò các vị trí đặt camera rồi quay về chung cư Hoàng Anh Gia Lai. Sáng ngày 29/9/2018, H đi bộ đến khu vực chợ ở đường Trần Phú, phường Diên Hồng mua 01 con dao dài khoảng 40cm, bản rộng 15cm, cán bằng gỗ mang về cất tại phòng ở của H. Khoảng 17 giờ cùng ngày, S điều khiển xe ô tô biển số 81A-1.... đến Bệnh viện nhi tỉnh Gia Lai thăm con của Kh thì Kh nhờ S chở về nhà lấy đồ dùng mang đến Bệnh viện nhi. Về đến nhà, Kh lấy các đồ dùng cần thiết, đồng thời lấy 01 khẩu súng (không rõ chủng loại) giấu vào trong túi áo khoác rồi nói S đến chung cư Hoàng Anh Gia Lai chở H đến Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai để giải quyết công việc, thì S đồng ý. S điều khiển xe ô tô biển số 81A-..... đến dừng trước cổng vào hầm giữ xe của chung cư Hoàng Anh Gia Lai trên đường Lê Hồng Phong, Kh gọi cho H nói: *“Em xuống dưới đi”*. H hiểu Kh gọi đi chém Th nên lấy chiếc túi giấy bỏ dao vào trong, đi xuống đường Lê Hồng Phong rồi lên xe ô tô ngồi ở hàng ghế sau. Sơn chở H và Kh đến cổng phụ của Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai thì dừng lại để H và Kh xuống xe, còn S điều khiển xe ô tô bỏ đi. Lúc này, H đi vào trước thăm dò, còn Kh đi sau, Hùng đi vào cổng chính đến khu căn tin của

Bệnh viện đứng một lúc rồi gọi cho Kh đến khu hồ nước trong Bệnh viện. Tại đây, Hùng nói với Kh: *“Giờ em lên tầng 3 chém nó, anh đi hỗ trợ cho em”*, Kh nói: *“Em đi trước, anh đi sau hỗ trợ cho em, khi nào nghe tiếng súng nổ thì chạy ra”*; đồng thời, Kh lấy khẩu súng trong túi áo lạnh đưa cho H cầm xem. Xem súng xong, H đưa lại cho Kh cất vào túi áo khoác rồi H đi vào khu xét nghiệm theo cầu thang bộ lên tầng 3, còn Kh đi theo sau. Khi đến khu vực hành lang ở tầng 3, H để túi xách giấy trước cửa thang máy, lấy dao dẩu vào trong áo khoác, đeo khẩu trang rồi đi vào phòng Vip 3 thì thấy trong phòng có anh Th, anh Lê Khắc Q, anh Ngô Chí H, chị Trịnh Thị L, chị Phạm Thị Bích Th và chị Lê Thị Th. Do thấy đông người và sợ Kh không đi theo hỗ trợ nên H quay ra ngoài thì thấy Kh đứng ở hành lang cách phòng Vip 3 khoảng 05 mét. H rút dao trong áo khoác cầm tay phải đi vào trong phòng gặp anh Lê Khắc Q đang ngồi trên ghế gần cửa nên vùng dao chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào cẳng tay trái làm anh Q ngã về phía sau. H tiếp tục chạy đến giường nơi anh Th đang nằm, vùng dao chém nhiều nhát về phía anh Th thì anh Th lấy chân vừa đỡ vừa lùi lại để né tránh nhưng bị H chém trúng 01 nhát vào cẳng tay trái và 01 nhát vào lòng bàn tay trái. Lúc này, Kh đứng ngoài nghe có người hô: *“Bắt nó, bắt nó”*, sợ H bị bắt nên Kh rút súng ra bắn một phát chỉ thiên, rồi Kh chạy xuống dưới trèo qua cổng phụ của Bệnh viện ra đường Lê Duẩn gọi điện thoại cho S đến đón. Nghe tiếng súng, H chạy đến cửa phòng vệ sinh trong phòng Vip 3, lấy sọt rác ném anh Th rồi tiếp tục dùng dao chém vào người anh Th nhưng không trúng. Sau đó, H bỏ chạy ra nhà giữ xe của Bệnh viện, trèo tường ra ngoài đứng trước Nghĩa trang thành phố P gọi điện thoại cho S đến đón. Khi S đến, H lên xe ô tô biển số 81A-thấy Kh đã ngồi trên xe. Trên đường về chung cư Hoàng Anh Gia Lai, H nói với S: *“Em mới chém thằng Th”* thì S biết được Kh và H nhờ chở đến Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai là để chém anh Th. Sơn nói với H: *“Em lánh đi một thời gian, nếu cần tiền thì gọi cho anh”*, H nói: *“Dạ, giờ em về Kon Tum luôn”*. Sau đó, S chở H về chung cư Hoàng Anh Gia Lai để H lấy đồ rồi thuê xe taxi Tiên Sa biển số 81A-.... do anh Hồ Trí Ng điều khiển đi về thành phố Kon Tum; còn S và Kh đi đến huyện Đức Cơ. Khi đến cầu Đăk Bla thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, H lấy dao quân trong áo sơ mi và áo khoác ném xuống sông Đăk Bla rồi bỏ trốn. Sau khi bị chém gây thương tích, anh Th và anh Q được cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai, đến ngày 06/10/2018 thì xuất viện. Ngày 03/10/2018 và ngày 15/12/2018, H và Kh ra đầu thú và bị tạm giữ.

Sau khi xảy vụ việc ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 túi xách bằng giấy và 01 vỏ đạn bằng kim loại tại sảnh chờ thang máy tầng 3, khu A2 của Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 195/TgT-TTPY ngày 04/10/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai đối với tổn thương cơ thể của bị hại

Trịnh Ngọc Th, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính:

- Hai vết thương phần mềm, đã khâu ngày thứ 5 chưa cắt chỉ: Một vết lòng bàn tay trái dọc xương bàn 2 đến kẽ ngón 4,5 bàn tay trái dài 7cm và một vết dọc mặt trong ra mặt sau cẳng tay trái dài 15cm: 8% (M1.3 – T63).

- Gãy nát 1/3 dưới xương trụ trái đã mổ kết hợp xương trụ thẳng, đang trong quá trình điều trị ngày thứ 5: 6% (M 10 – T48).

- Đứt gân duỗi cổ tay trụ cẳng tay trái đã phẫu thuật khâu nối ngày thứ 5, ảnh hưởng đến động tác khớp cổ tay: 3% (M 5.1 – T49).

- Đứt gân gấp ngón IV tay trái đã phẫu thuật khâu nối ngày thứ 5, ảnh hưởng đến động tác gấp ngón tay: 1% (M 5.3 – T49).

- Đứt mạch máu ngón 4 bàn tay trái đã phẫu thuật khâu nối ngày thứ 5, chưa có biểu hiện thiếu máu nuôi dưỡng bên dưới: 4% (M 3.1 – T23).

- Đứt thần kinh ngón IV bàn tay trái đã phẫu thuật khâu nối, bệnh nhân đang trong thời gian theo dõi điều trị ngày thứ 5, chưa thể tiến hành đo điện thần kinh cơ vùng thần kinh tổn thương nên chưa đánh giá và kết luận tỷ lệ tổn thương.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 20%. Áp dụng theo phương pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2014/TT-BYT”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số: 146/TgT-TTPY ngày 10/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai đối với tổn thương cơ thể của bị hại Trịnh Ngọc Th, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương thần kinh trụ không hoàn toàn (nhánh thần kinh trụ) đã phẫu thuật khâu nối, vận động ngón tay bình thường, cảm giác còn tê rần ngón IV: 13%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 13%. Áp dụng theo Thông tư 20/2014/TT-BYT”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 196/TgT-TTPY ngày 04/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai đối với tổn thương cơ thể của bị hại Lê Khắc Q, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một vết thương phần mềm hình vòng cung dọc từ mặt trước 1/2 cẳng tay trái vòng qua mặt sau trong cẳng tay trái dài 15cm, đã khâu ngày thứ 5 chưa cắt chỉ: 8% (M 1.3 – T63).

- Gãy 1/3 dưới xương trụ trái đã kết hợp xương ngày thứ 5: 6% (M 10 – T48).

- Đứt gân duỗi cổ tay trụ đã khâu nối ảnh hưởng đến động tác duỗi cổ tay trái: 3% (M 5.1 – T49).

- Đứt gân gấp cổ tay trụ đã khâu nối ảnh hưởng đến động tác gấp cổ tay trái: 3% (M 5.1 – T49).

- Đứt gân gấp nông, sâu ngón III bàn tay trái đã phẫu thuật khâu nối ngày thứ 5, ảnh hưởng đến động tác gấp duỗi ngón tay: 1% (M 5.3 – T49).

- Đứt gân gấp nông, sâu ngón IV bàn tay trái đã phẫu thuật khâu nối ngày thứ 5, ảnh hưởng đến động tác gấp duỗi ngón tay: 1% (M 5.3 – T49).

- Đứt gân gấp nông, sâu ngón V bàn tay trái đã phẫu thuật khâu nối ngày thứ 5, ảnh hưởng đến động tác gấp duỗi ngón tay: 1% (M 5.3 – T49).

- Đứt động mạch trụ cẳng tay trái đã khâu nối ngày thứ 5, chưa thấy biểu hiện thiếu máu nuôi dưỡng bên dưới: 4% (M 3.1 – T23)

- Đứt thần kinh trụ và một phần nhỏ thần kinh giữa đã khâu nối, bệnh nhân đang trong thời gian theo dõi điều trị ngày thứ 5, chưa thể tiến hành đo điện thần kinh cơ vùng thần kinh tổn thương nên chưa thể đánh giá và kết luận tỷ lệ tổn thương.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 24%. Áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2014/TT-BYT”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số: 145/TgT-TTPY ngày 10/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai đối với tổn thương cơ thể của bị hại Lê Khắc Q, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương thần kinh trụ tay trái đã phẫu thuật khâu nối, vận động cảm giác gần bình thường, teo cơ ô mô các ngón: 21%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 21%. Áp dụng theo Thông tư 20/2014/TT-BYT”.

Tại Công văn số: 57A/CV-TTPY ngày 08/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, thương tích của các bị hại Trịnh Ngọc Th và Lê Khắc Q được xác định như sau:

“Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Trịnh Ngọc Th qua hai Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 195/TgT-TTPY ngày 04/10/2018 và số 146/TgT-TTPY ngày 10/7/2019 là 31%. Áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2014/TT-BYT.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Lê Khắc Q qua hai Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 196/TgT-TTPY ngày 04/10/2018 và số 145/TgT-TTPY ngày 10/7/2019 là 40%. Áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2014/TT-BYT”.

Cáo trạng số: 125/CT-VKS ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố Đặng Văn H, về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo Điểm đ Khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; và truy tố Hồ Xuân Kh, về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo Điểm c Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều có lời khai thống nhất với nội dung của bản Cáo trạng. Bị cáo H thừa nhận bị cáo đã chủ động rủ bị cáo Kh đi cùng hỗ trợ tinh thần để bị cáo vào chém anh Th, nhằm mục đích trả thù cho Nguyễn Anh D. Khi đến khu vực sân của Bệnh viện thì Kh đưa ra 01 khẩu súng cho H xem và Kh biết H đem theo 01 dao. Sau đó H đi vào phòng VIP 3, nơi anh Th đang nằm điều trị, rồi dùng dao chém 01 nhát từ trên xuống trúng tay anh Q, chém 03 nhát trúng vào tay anh Th, khi nghe tiếng súng nổ ở ngoài cầu thang thì H bỏ chạy ra ngoài. Hai bị cáo chỉ thống nhất với nhau trước là chém anh để trả thù. Việc bị cáo H chém anh Q là bị cáo Khanh không biết trước và ngoài ý thức chủ quan của bị cáo Kh.

Tại phiên tòa, bị hại Lê Khắc Q công nhận lời khai của bị cáo H về hành vi dùng dao chém anh Q và chém anh Th như vậy là đúng. Bị cáo Đặng Văn H đã bồi thường thiệt hại cho anh Q đủ số tiền 47.000.000 đồng nên anh Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nữa, mà đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

-Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa ngày 29-6-2020, bị hại Trịnh Ngọc Th khai thống nhất với lời khai của bị cáo H và bị hại Lê Khắc Q về hành vi của bị cáo H dùng dao chém anh Th. Sau khi hậu quả xảy ra thì các bị cáo đã bồi thường cho anh Th được số tiền 15.000.000 đồng nên anh Th không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường, và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người làm chứng là Nguyễn Hải S trình bày: Anh S có quen biết với các bị cáo. Ngày 29/9/2018, bị cáo Kh có nhờ anh S chở Kh và H xuống Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai. Trước và trong khi chở, anh S không biết là chở Hg và Kh xuống bệnh viện chém anh Th. Sau khi chở xuống thì anh S quay xe về đến cầu Hội Phú thì H gọi điện thoại cho anh S quay xe lại đón. Trên đường chở Hùng và Kh về thì anh S mới biết là H và Kh đã chém anh Th.

-Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng, và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Đặng Văn H và Hồ Xuân Kh phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng Điểm đ Khoản 4 Điều 134; các Điểm: b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; các Điều: 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đặng Văn H: Từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điểm c Khoản 3 Điều 134; các Điểm: b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; các Điều: 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hồ Xuân Kh: Từ 06 năm đến 07 năm tù.

Bị hại không yêu cầu bồi thường các bị cáo phải bồi thường nên không xét đến.

Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 túi xách bằng giấy không có giá trị sử dụng; trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu Vell-com, 01 điện thoại di động hiệu Philips, và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn H là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo, sau khi bị cáo chấp hành án xong.

Về án phí: Buộc các bị cáo H và Kh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

- Luật sư Phan Mạnh Th trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Đặng Văn H: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về việc truy tố các bị cáo về tội cố ý gây thương tích, và các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện Kiểm sát đã đưa ra. Tuy nhiên, việc kết luận các bị cáo gây thương tích cho anh Th với tỷ lệ tổn thương 31% là không đúng, vì cộng kết quả theo văn bản của Trung tâm Pháp y thì tỷ lệ thương tích của anh Th là 30,4%, quy tròn lại là 30% nên bị cáo H chỉ gây tổn hại sức khỏe của 01 người từ 31%. Viện Kiểm sát truy tố bị cáo H theo Điểm đ Khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự, là chưa chính xác, mà phải truy tố bị H theo Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự mới đúng.

Bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể là gia đình bị cáo có công với cách mạng, và hoàn cảnh gia đình rất khó khăn; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại và được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Nếu Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Luật sư về việc xét xử bị cáo ở Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, thì đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại các điểm: b, s, r Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự. Đó đó, xử phạt bị cáo H với mức án khởi điểm của Khoản 3, 05 năm tù là phù hợp.

- Luật sư Hà Ngọc T trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Hồ Xuân Kh: Nhất trí với quan điểm truy tố của VKS về tội cố ý gây thương tích đối với bị cáo Hồ Xuân Kh trong vai trò đồng phạm với Đặng Văn H, và nhất trí với đánh giá của đại diện Viện Kiểm sát về tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ. Nhưng không thống nhất việc truy tố Kh theo khung hình phạt tại Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, vì bị cáo Kh chỉ giúp sức cho bị cáo H về mặt tinh thần ở mặt hạn chế để cho H tẩu thoát sau khi gây án mà không trực tiếp dùng dao bị hại Th nên hành vi phạm tội của bị cáo Kh không có tính chất côn đồ (theo án lệ số 17/2018/AL), và không dùng hung khí nguy hiểm. Vậy đề nghị xem xét Kh chỉ đồng phạm với H theo Khoản 2 Điều 134 của BLHS về hành vi đồng phạm gây thương tích cho anh Trịnh Ngọc Th 31%, nên xử ở mức khởi điểm Khoản 2 Điều 134 là phù hợp. Trường hợp Hội đồng xét xử không chấp nhận với đề nghị của Luật sư về xét xử bị cáo Kh ở Khoản 2, thì đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Kh với mức án ở mức khởi điểm của Khoản 3, 05 năm tù là phù hợp.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không đưa ra ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, Luật sư và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

[3] Trình tự, thủ tục giám định và quy trình giám định, do giám định viên của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai thực hiện việc giám định pháp y về thương tích đối với các bị hại Trịnh Ngọc Th và Lê Khắc Q, là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 và Quy trình giám định pháp y ban hành kèm theo Thông tư số: 47/TT-BYT ngày 31/12/2013, của Bộ Y tế. Vì vậy, Kết luận giám định pháp y về thương tích đối với các bị hại, của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai, là hợp pháp.

[4] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai của bị cáo đã khai trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và hoàn toàn phù hợp với nội dung Cáo trạng số: 125/CT-VKS ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, nên đã đủ căn cứ kết luận:

Do nghi ngờ Trịnh Ngọc Th đã chém bạn của Đặng Văn H là Nguyễn Anh D, nên Hùng rủ Hồ Xuân Kh tìm gặp và chém anh Th để trả thù cho Duy. Vào chiều ngày 29/9/2018, khi đi tìm anh Th, Đặng Văn H đem theo 01 dao dài 40cm, Hồ Xuân Kh đem theo 01 khẩu súng(không xác định được loại súng) rồi đi vào Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai ở 238 Lê Duẩn, phường T, thành phố P. Lúc này khoảng 18 giờ cùng ngày, Kh cầm súng đứng ở cầu thang để canh giới, H cầm dao đi vào phòng Vip 3, tầng 3, khu A2 của Bệnh viện rồi cầm dao chém anh Lê Khắc Q gây thương tích tổn hại sức khỏe 40% và chém anh Trịnh Ngọc Th gây thương tích tổn hại sức khỏe 31%.

[5] Khi thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Q và anh Th, thì Đặng Văn H và Hồ Xuân Kh có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do có tính côn đồ và coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên các bị cáo đã thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ cho Nhân dân, gây mất trật

tự trị an xã hội tại địa phương.

[6] Tại phiên tòa, người bào chữa đều thống nhất với quyết định truy tố của Viện Kiểm sát, về truy tố các bị cáo về tội cố ý gây thương tích, thống nhất với đánh giá tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Kh, các tình tiết giảm nhẹ đối với 02 bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Kh, là ông Hà Ngọc T cho rằng: Bị cáo Kh không trực tiếp dùng dao gây thương tích cho bị hại nên Kh không phải là hung khí nguy hiểm, và không có tính chất côn đồ (theo nội dung Án lệ số 17/2018/AL được Hội đồng Thẩm phán TANDTC thông qua ngày 17/10/2018 và được công bố theo Quyết định số 269/QĐ-CA ngày 06/11/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao). Người bào chữa cho bị cáo H, là ông Phan Mạnh Th cho rằng: Thương tích của anh Th mới 30,6% quy tròn lại là 30%, nên bị cáo H chỉ phạm tội ở Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự, vì chỉ một mình anh Q bị thương tích trên 31%.

Lời bào chữa của Luật sư về các tình tiết định khung và hậu quả thương tích như trên là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Từ những nhận định tại các luận điểm [1] đến [6] nêu trên đã đủ căn cứ tuyên bố: Đặng Văn H và Hồ Xuân Kh (tên gọi khác: Tý) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo Điều 134 của Bộ luật Hình sự, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[7] Vai trò của các bị cáo: Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ với nhau nên phạm tội không có tổ chức. Nhưng, trong vụ án này, bị cáo H có vai trò chính, vì đã chủ động rủ rê bị cáo Kh thực hiện hành vi giúp sức về mặt tinh thần một cách rất tích cực để thực hiện tội phạm hoàn thành.

[8] Tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mặc dù không có mâu thuẫn gì với các bị hại, nhưng Đặng Văn H đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho các bị hại. Bị cáo Kh không trực tiếp dùng dao chém vào bị hại, nhưng đã thống nhất cùng với bị cáo H là đi chém anh Th. Vì vậy, hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào các tình tiết: “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” quy định tại các Điểm: a, i Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Kh đã giúp sức cho bị cáo H về mặt tinh thần nhằm đạt được mục đích của tội phạm là gây thương tích cho Trịnh Ngọc Th bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 31%. Hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo Đặng Văn H gây ra đã làm cho bị hại Lê Khắc Q bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 40% là hành vi thái quá của bị cáo H, vì khi chém anh Q thì bị cáo Kh không biết, nên bị cáo H phải chịu hậu quả về hành vi chém anh Q. Do đó, hành vi của bị cáo H đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự: “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà*

tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến điểm k khoản 1 Điều này”, và bị xét xử ở Điểm đ Khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Hành vi giúp sức của bị cáo Kh đã phạm tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến điểm k khoản 1 Điều này”, và bị xét xử ở Điểm c Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước khi kết án về tội này, bị cáo Hồ Xuân Kh đã bị kết án về tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đặng Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; đã tác động gia đình bồi thường đủ số tiền thiệt hại cho bị hại nên họ đã đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; gia đình bị cáo H có công với cách mạng, và có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm: b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá các tình tiết liên quan đến việc lượng hình tại các luận điểm từ [7] đến [9] nêu trên, cần thiết phải xử phạt các bị cáo với mức án thật nghiêm khắc mới phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, phù hợp với nhận định, đánh giá của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay.

Tính chất nguy hiểm của hành vi do các bị cáo thực hiện là rất mạnh động, liều lĩnh và nguy hiểm, thể hiện bản chất coi thường pháp luật và coi thường sức khỏe của người khác. Vì vậy, việc áp dụng hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, giáo dục, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[10] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại, và họ không tiếp tục yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nữa nên không xét đến.

[11] Vật chứng, công cụ, phương tiện phạm tội:

-01 túi xách bằng giấy do bị cáo H dùng để đựng dao đưa đến chém bị hại, nhưng vật chứng này không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy

-01 điện thoại di động hiệu Vell-com và 01 điện thoại di động hiệu Philips là tài sản của bị Hùng, không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

-01 Chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn H là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo, sau khi bị cáo chấp hành án xong.

Khẩu súng ngắn mà Hồ Xuân Kh sử dụng, sau khi sử dụng Kh cất giấu trong người rồi mang đến huyện Đức Cơ đi làm gỗ thì bị rơi mất và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không thu giữ được; 01 vỏ đạn bằng kim loại, do chưa thu giữ được khẩu súng mà Kh đã sử dụng. Vì vậy, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục thu giữ để xử lý theo luật định.

Điện thoại Sam Sung mà Đặng Văn H khai đã sử dụng để chụp hình anh Th gửi cho S; 01 dao dài khoảng 40 cm, bản rộng 15cm và 01 chiếc áo khoác H đã sử dụng khi gây thương tích cho anh Th, H đã vứt bỏ xuống sông Đăk Bla nên không thu giữ được.

[12] Buộc các bị cáo phải án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước theo luật định.

[13] Xem xét các hành vi liên quan:

Đối với Nguyễn Hải S, quá trình điều tra xác định: Sơn là người chở Đặng Văn H và Hồ Xuân Kh đến Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai để H và Kh chém gây thương tích cho các bị hại; đồng thời, do H chưa gặp anh Trịnh Ngọc Th nên sau khi chụp hình của anh Thắm đang nằm điều trị tại Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai đã gửi qua Facebook để S xác nhận. Tuy nhiên, H đã làm mất chiếc điện thoại đã sử dụng để nhắn tin cho S và cũng không nhớ tài khoản Facebook đã sử dụng, đồng thời S không thừa nhận việc này, cơ quan tố tụng đã có văn bản yêu cầu Sở Thông tin truyền thông tỉnh Gia Lai, Công an tỉnh Gia Lai và Bộ Công an tiến hành làm rõ nội dung nội dung tin nhắn và hình ảnh của tài khoản Facebook mà H và S đã sử dụng, nhưng các cơ quan này đều không xác định được. Mặt khác, khi chở Đặng Văn H và Hồ Xuân Kh đến Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai thì S không biết mục đích của H và Kh là đi chém anh Th, nên không có căn cứ để xử lý S với vai trò đồng phạm.

Đối với việc nghe và biết được việc Đặng Văn H và Hồ Xuân Kh chém thương tích cho anh Trịnh Ngọc Th và Lê Khắc Q, nhưng Nguyễn Hải S không đi tố giác mà còn hứa hẹn cho việc H bỏ trốn. Tuy nhiên, tại Điều 389 và Điều 390 của Bộ luật Hình sự không quy định tội: *“Che giấu tội phạm”* và tội: *“Không tố giác tội phạm”* đối với người có hành vi che giấu và không tố giác tội *“Cố ý gây thương tích”* nên không có căn cứ để xử lý về hình sự đối với S về tội: *“Che giấu tội phạm”* và tội: *“Không tố giác tội phạm”*.

Đối với hành vi sử dụng súng của Hồ Xuân Kh có dấu hiệu phạm vào tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, Kh khai sau khi sử dụng súng đã làm mất khẩu súng, Cơ quan điều tra chưa thu giữ được để trưng cầu giám định làm cơ sở xử lý. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với Kh về hành vi này. Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra khi nào xác định được sẽ xem xét, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn H và Hồ Xuân Kh (tên gọi khác: Tý ..) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt: -*Áp dụng Điểm đ Khoản 4 Điều 134; các Điểm: b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; các Điều: 38, 50; 58 của Bộ luật Hình sự;*

Xử phạt Đặng Văn H 09(chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 03/10/2018.

-*Áp dụng Điểm c Khoản 3 Điều 134; các Điểm: b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; các Điều: 38, 50; 58 của Bộ luật Hình sự;*

Xử phạt Hồ Xuân Kh (tên gọi khác: Tý ..) 07(bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 15/12/2018.

3. Xử lý vật chứng: -*Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

-Tịch thu và tiêu hủy 01 chiếc túi xách bằng giấy.

-Tra lại cho bị cáo Đặng Văn H 01(một) điện thoại nhãn hiệu Vell-com(điện thoại cũ đã qua sử dụng); 01(một) điện thoại di động hiệu Philips(điện thoại cũ đã qua sử dụng); và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn H, sau khi bị cáo chấp hành án xong.

Toàn bộ vật chứng nêu trên thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 14-10-2019 giữa Công an thành phố P với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

-*Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc các bị cáo: Đặng Văn H và Hồ Xuân Kh, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

-*Căn cứ vào các Điều: 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Báo cho: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án là ngày 18/8/2020. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình

trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. P..;
- Công an thành phố P....;
- Sở Tư pháp Gia Lai;
- Bị cáo; người có qlnvlq
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thương